ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2599 /QĐ-UBND	*Huế, ngày 28 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực Viên chức thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 862/QĐ-BNV ngày 21 tháng 7 năm 2026 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 3840/TTr-SNV ngày 24 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 02 thủ tục hành chính mới ban hành, 03 thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc lĩnh vực Viên chức và phê duyệt 02 quy trình nội bộ, quy trình điện tử thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ *(có Phụ lục I. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ lĩnh vực Viên chức thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ và Phụ lục II. Quy trình nội bộ, quy trình điện tử thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ kèm theo).*

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho Sở Nội vụ, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các công việc sau:

1. Theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC. Hoàn thành việc cấu hình TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC sau khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

2. Niêm yết, công khai và triển khai thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính liên quan theo quy định tại Quyết định số 862/QĐ-BNV ngày 21 tháng 7 năm 2026 của Bộ Nội vụ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

- Bãi bỏ 03 thủ tục hành chính mã số 1.012299, 1.012300, 1.012301 tại Quyết định số Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế *(nay là thành phố Huế)* công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung quy định tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Quyết định số 2046/QĐ-UBND ngày 18/6/2026 của Chủ tịch UBND thành phố về việc công bố danh mục TTHC thực thi phương án đơn giản hoá về cắt giảm 50% thời gian giải quyết và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong lĩnh vực Nội vụ thực hiện tiếp nhận, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính tại Bộ phận Một cửa các cấp thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ.

- Bãi bỏ 03 quy trình giải quyết thủ tục hành chính mã số 1.012299, 1.012300, 1.012301 tại Quyết định số 2046/QĐ-UBND.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Cổng TTĐT, Phòng Nội chính;
- Lưu: VT, KSNC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Mạnh

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC VIÊN CHỨC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ

(Kèm theo Quyết định số 2599/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

I. DANH MỤC TTHC MỚI BAN HÀNH

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
1.	1.115959	Thủ tục thi tuyển viên chức	Tối đa **140** ngày kể từ ngày hết thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển	**Cách thức:** Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc theo thông báo của Hội đồng tuyển dụng. **Địa điểm:** Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố *(Số 01 Lê Lai, thành phố Huế)* hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	- Dưới 100 thí sinh: 500.000 đồng/thí sinh/lần dự thi. - Từ 100 đến dưới 500 thí sinh: 400.000 đồng/thí sinh/lần dự thi. - Từ 500 thí sinh trở lên: 300.000 đồng/thí sinh/lần dự thi.	- Luật Viên chức số 129/2025/QH15; - Nghị định 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức. - Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng viên chức, viên chức.	**Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền quyết định[1]:** 1. Cơ quan quản lý viên chức. 2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quản lý hoặc được giao trực tiếp quản lý đơn vị sự nghiệp công lập. 3. Đơn vị sự nghiệp công lập.
2.	1.115960	Thủ tục xét tuyển viên chức	Tối đa **80** ngày kể từ ngày hết thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển				

[1] **1. Cơ quan quản lý viên chức, bao gồm:**

a) Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương.

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện

II. DANH MỤC TTHC BỊ BÃI BỎ

Stt	Mã TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố	Căn cứ pháp lý quy định việc bãi bỏ TTHC
1.	1.012299	Thủ tục thi tuyển viên chức	Quyết định số 168/QĐ-BNV ngày 12/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức	Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức
2.	1.012300	Thủ tục xét tuyển viên chức		
3.	1.012301	Thủ tục tiếp nhận vào làm viên chức không giữ chức vụ quản lý		

b) Tổ chức do cấp có thẩm quyền thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập (trong trường hợp được giao thẩm quyền quản lý viên chức quy định tại Điều 40 Luật Viên chức số 129/2025/QH15).

c) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quản lý hoặc được giao trực tiếp quản lý đơn vị sự nghiệp công lập, bao gồm:

a) Cơ quan quản lý viên chức quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP trực tiếp quản lý đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc cơ quan mình.

b) Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc cơ quan quản lý viên chức quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP trực tiếp quản lý đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị mình.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp quản lý đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc cơ quan mình.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập.

Phụ lục II

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ

(kèm theo Quyết định số 2599/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

1. Thủ tục Thi tuyển viên chức

- Thời hạn giải quyết: Tối đa **140** ngày tại cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng, kể từ ngày hết thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện *(giờ làm việc)*
I	**TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP**		**08 giờ**
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	- Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC *(trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến)*; - Thu phí trực tiếp hoặc thanh toán trực tuyến theo quy định; - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ	08 giờ

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện *(giờ làm việc)*
		giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết *(tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả)*.	
II	**TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ THẨM QUYỀN TUYỂN DỤNG**		**1.112 giờ**
Bước 2.1	- Lãnh đạo Phòng chuyên môn tham mưu về công tác tổ chức, biên chế. - Chuyên viên Phòng chuyên môn tham mưu về công tác tổ chức, biên chế.	- Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết. - Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, tham mưu lãnh đạo cơ quan, đơn vị trình Hội đồng tuyển dụng viên chức tổ chức việc thi tuyển theo quy định (bao gồm cả việc chấm phúc khảo); - Dự thảo Tờ trình, Quyết định công nhận kết quả trúng tuyển viên chức.	1.080 giờ
Bước 2.2	Lãnh đạo cơ quan, đơn vị.	Ký Quyết định công nhận kết quả trúng tuyển viên chức và Thông báo cho các đơn vị, địa phương ký Quyết định tuyển dụng viên chức *(sau khi có Quyết định công nhận kết quả trúng tuyển của Hội đồng tuyển dụng viên chức)*.	24 giờ
Bước 2.3	Bộ phận văn thư.	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Bộ phận TN&TKQ của cơ quan, đơn vị tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố để trả kết quả giải quyết TTHC.	08 giờ
III	**TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP**		
Bước 3.1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện *(giờ làm việc)*
Bước 3.2	Tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ	- Xuất trình đối chiếu hoặc nộp bản giấy các hồ sơ, văn bản điện tử có yêu cầu (nếu có). - Nhận kết quả TTHC theo hình thức đã đăng ký: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**1.120 giờ**

2. Thủ tục Xét tuyển viên chức

- Thời hạn giải quyết: **80** ngày tại cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng, kể từ ngày hết thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện *(Giờ làm việc)*
I	**TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP**		**08 giờ**
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	- Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC *(trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến)*;	08 giờ

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện *(Giờ làm việc)*
		- Thu phí trực tiếp hoặc thanh toán trực tuyến theo quy định; - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết *(tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả)*.	
II	**TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ THẨM QUYỀN TUYỂN DỤNG**		**632 giờ**
Bước 2.1	- Lãnh đạo Phòng chuyên môn tham mưu về công tác tổ chức, biên chế. - Chuyên viên Phòng chuyên môn tham mưu về công tác tổ chức, biên chế.	- Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết. - Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, tham mưu lãnh đạo cơ quan, đơn vị trình Hội đồng tuyển dụng viên chức tổ chức việc thi tuyển theo quy định (bao gồm cả việc chấm phúc khảo); - Dự thảo Tờ trình, Quyết định công nhận kết quả trúng tuyển viên chức.	600 giờ
Bước 2.2	Lãnh đạo cơ quan, đơn vị.	Ký Quyết định công nhận kết quả trúng tuyển viên chức và Thông báo cho các đơn vị, địa phương ký Quyết định tuyển dụng viên chức *(sau khi có Quyết định công nhận kết quả trúng tuyển của Hội đồng tuyển dụng viên chức)*.	24 giờ
Bước 2.3	Bộ phận văn thư.	Vào số văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển hồ sơ cho Bộ phận TN&TKQ của cơ quan, đơn vị tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố để trả kết quả giải quyết TTHC.	08 giờ
III	**TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP**		

Thứ tự công việc	**Đơn vị/người thực hiện**	**Nội dung công việc**	**Thời gian thực hiện** *(Giờ làm việc)*
Bước 3.1	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	- Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức/cá nhân.	
Bước 3.2	Tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ	- Xuất trình đối chiếu hoặc nộp bản giấy các hồ sơ, văn bản điện tử có yêu cầu (nếu có). - Nhận kết quả TTHC theo hình thức đã đăng ký: Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			**640 giờ**